

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS - PT

Ngày: 28 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Quang Tuấn

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: bà Khả Thị Yêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2023/TLPT-HS ngày 31/7/2023 đối với bị cáo Phạm Ngọc T do kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS - ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo kháng cáo: **Phạm Ngọc T** (Tên gọi khác: không) sinh ngày 02/3/1962 tại H. Nơi cư trú: Tiểu khu 9, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc T1, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Vi Thanh Th, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Có 03 con: Phạm Hoàng Phương Th, sinh năm 1991; Phạm Ngọc Minh T, sinh năm 2010 và Phạm Ngọc Anh T, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến ngày 10/5/2023, hiện bị cáo đang tại ngoại.

Bị hại: Anh Hoàng Nhật C, sinh năm 1993. Trú tại: Tiểu khu 9, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983. Trú tại: thôn Yên, xã Đ, huyện C, thành phố H.

- Chị Vi Thanh Th, sinh năm 1985. Trú tại: Tiểu khu 9, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1979. Trú tại: Tiểu khu 13, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

(Tòa án triệu tập: bị cáo Phạm Ngọc T, bị hại Hoàng Nhật C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/12/2022, bị cáo Phạm Ngọc T sang nhà anh Hoàng Nhật C để thuê xe ô tô BKS 28A-088.14, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GRAND I10 1.2 MT, màu sơn trắng với mục đích dùng làm phương tiện di chuyển đi vay tiền, nhưng T nói với anh C là thuê xe để chở khách đi Sơn Tây. Do nhiều lần trước đó, T cũng thường xuyên thuê xe của anh C để đi chở khách, nên anh C đồng ý và thống nhất giá thuê xe là 500.000đ/ngày. T đồng ý và C đã giao chìa khóa cùng giấy tờ xe ô tô BKS 28A-088.14 cho T, T hẹn C đến chiều cùng ngày sẽ mang trả xe. Sau đó, T điều khiển xe ô tô đi lên nhà bạn ở Hòa Lạc, Hà Nội để hỏi vay tiền nhưng khi gần đến nơi thì bạn gọi điện thoại báo không có tiền nên T quay xe về nhà anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1979, trú tại: tiểu khu 13, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình để hỏi vay tiền nhưng anh H cũng nói không có tiền, nếu muốn vay tiền thì ra chủ quán bia V Vui tên là Nguyễn Văn V tại khu phố Gót, Đông Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội là người quen của anh H mà hỏi vay. Phạm Ngọc T đã điều khiển xe ô tô ra quán bia V Vui hỏi vay tiền anh V. Anh V nói không có tiền cho vay, hỏi T có bán xe ô tô BKS 28A-088.14 không thì anh V mua. Do thiếu tiền nên lúc này T đã nảy sinh ý định bán xe ô tô BKS 28A-088.14 để lấy tiền, mặc dù chiếc xe ô tô trên không phải do T là chủ sở hữu nhưng T vẫn đồng ý và viết giấy bán xe ô tô cho anh V. Giữa T và anh V thống nhất giá mua, bán chiếc xe ô tô BKS 28A-088.14 là 284.000.000 đồng (*Hai trăm tám mươi tư triệu đồng*), T nhận trước số tiền đặt cọc là 87.500.000 đồng (*Tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), việc bán xe chưa nhận được sự đồng ý của chủ xe là anh Hoàng Nhật C. Sau đó, T để xe lại nhà anh V rồi đi về nhà. Số tiền 87.500.000 đồng (*Tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) T đã tiêu sài cá nhân hết. Đến tối ngày 21/12/2022, anh C gọi điện thoại cho T hỏi xe thì T nói dối là chưa về. Đến khoảng 11 giờ ngày 22/12/2022, T đến gặp anh Hoàng Nhật C và nói “*Bác gặp chuyện nên đã cầm xe*

rời”. Sau đó anh C đã có đơn trình báo đến Công an huyện L. Cùng ngày T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Phạm Ngọc T 07 (bảy) năm tù. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 03/7/2023, bị cáo Phạm Ngọc T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án với lý do không khách quan, có dấu hiệu sai lệch bản chất của hồ sơ vụ án, không áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ khi tuyên án. Trong thời hạn xét xử phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và nếu được thì cho bị cáo hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Ngọc T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị hại Hoàng Nhật C trình bày: Tài sản bị hại đã nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Chấp nhận một phần kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, với tính chất mức độ, hậu quả xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo nên không chấp nhận. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng: Áp dụng khoản 3 Điều 175, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án này các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: ngày 21/12/2023, bị cáo T thuê xe ô tô của anh C để đi chở khách nhưng thực chất là đi vay tiền, do không vay được tiền nên bị cáo T đã bán chiếc xe ô tô cho anh Nguyễn Văn V với giá 284.000.000 đồng khi chưa có sự đồng ý của anh C (theo biên bản định giá tài sản thì chiếc xe ô tô của anh C trị giá: 245.000.000đ). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân huyện L căn cứ khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 để xử bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Phạm Ngọc T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả của hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phải chăm sóc bố già yếu, con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án nhân dân huyện L xem xét, áp dụng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo kháng cáo cho rằng việc Tòa án nhân dân huyện L áp dụng tình tiết đầu thú cho bị cáo là không đúng dẫn đến hình phạt tuyên là nặng, trường hợp này phải áp dụng là tự thú cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: việc bị cáo đến cơ quan công an là do bị hại yêu cầu đến để nhằm ràng buộc trách nhiệm của bị cáo trong việc trả lại xe ô tô cho bị hại, chứ không phải do bị cáo tự nguyện đến khai nhận hành vi phạm tội của mình nên căn cứ Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự thì trường hợp này thuộc đầu thú.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại có ý kiến xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về địa phương, bị cáo bị bệnh hen phế quản, bản thân để khắc phục hậu quả do mình gây ra bị cáo đã phải bán nhà, hiện đang ở nhà thuê là tình tiết giảm nhẹ mới cần được xem xét, chấp nhận giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo song với tính chất mức độ, hậu quả xảy ra, hành vi phạm tội, bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo nên không chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Ngọc T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện L về hình phạt, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Ngọc T 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, được trừ số ngày đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến ngày 10/5/2023.

2. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/9/2023

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu

